

Đề xuất mô hình kết nối thúc đẩy hoạt động khai thác, thương mại hóa kết quả nghiên cứu cho Việt Nam

Trên số 9 năm 2013, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã có bài viết “Khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các doanh nghiệp Việt Nam: nút thắt và những nguyên nhân”, trong đó phân tích thực trạng và những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động khai thác và ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các doanh nghiệp. Tiếp nối chủ đề đó, chúng tôi xin giới thiệu bài viết này về mô hình kết nối thúc đẩy hoạt động khai thác, thương mại hóa kết quả nghiên cứu ở nước ta.

Kết nối 3 chiều

Việc khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu, sáng chế vào sản xuất liên quan trực tiếp tới 2 chủ thể: *Nhà nghiên cứu* với vai trò là người cung cấp kết quả nghiên cứu, sáng chế, và *doanh nghiệp sản xuất* với vai trò là người sử dụng, ứng dụng các kết quả này. Nhà nước, với vai trò điều tiết, thông qua việc ban hành cơ chế, chính sách, có thể định hướng hoạt động nghiên cứu hướng vào các yêu cầu của sản xuất, khuyến khích hoặc áp dụng các chế tài bắt buộc doanh nghiệp quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, cũng như hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đưa các kết quả nghiên cứu từ trường đại học, viện nghiên cứu tới doanh nghiệp, nhờ đó giúp doanh nghiệp, nhà nghiên cứu tháo gỡ các nút thắt, thúc đẩy quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sáng chế. Qua nghiên cứu thực tiễn và học tập kinh nghiệm từ các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức, Phần Lan... nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình kết nối thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam với sự tham gia của 3 chủ thể: *Nhà nước - Nhà nghiên cứu - Doanh nghiệp*.

Trong 3 chủ thể trên, sự tác động của Nhà nước đối với quá trình thương mại hóa kết quả

nghiên cứu, sáng chế trong mô hình kết nối cần được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế. Trước đây, các quốc gia châu Âu thường tập trung vào việc hỗ trợ các doanh nghiệp lớn, tập đoàn thông qua các đề tài/dự án nghiên cứu mang tính cạnh tranh. Hiện nay, họ hướng ngày càng nhiều hơn vào việc hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đối với Nhật Bản, trước đây thường tập trung vào phát triển các công nghệ truyền thống nhằm đem lại sự phát triển của ngành công nghiệp, hiện nay họ đang tập trung vào nghiên cứu cơ bản và tăng cường đào tạo sau đại học. Hoa Kỳ với năng lực nghiên cứu cơ bản vượt trội và nguồn lực tài sản trí tuệ dồi dào, đã và đang hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đưa các công nghệ áp dụng vào sản xuất. Từ kinh nghiệm của các nước, chúng tôi đã nghiên cứu, đề xuất mô hình kết nối ba chiều Nhà nước - Nhà nghiên cứu - Doanh nghiệp phù hợp điều kiện, hoàn cảnh, năng lực hiện tại và mang đặc trưng của Việt Nam.

Vai trò các bên trong mô hình kết nối

Nhà nghiên cứu, sáng chế

Trong mô hình kết nối 3 chiều,

nhà nghiên cứu, sáng chế có các vai trò chính như sau:

Cung cấp kết quả nghiên cứu, sáng chế đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của các nhà nghiên cứu, các tổ chức nghiên cứu là thực hiện các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Nhà nghiên cứu cần phát huy hết khả năng để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của mình, nâng cao chất lượng nghiên cứu, đóng góp ngày càng nhiều các kết quả nghiên cứu vào kho tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp khai thác ứng dụng. Không chỉ cung cấp nhiều kết quả nghiên cứu, sáng chế, nhà nghiên cứu còn phải tập trung nghiên cứu các vấn đề sát với yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp, tạo ra các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Muốn vậy, nhà nghiên cứu phải có mối liên hệ mật thiết với khu vực doanh nghiệp để nắm bắt được các yêu cầu của sản xuất, hướng hoạt động nghiên cứu vào giải quyết các yêu cầu của sản xuất, của đổi mới công nghệ.

Để giúp nhà nghiên cứu hoàn thành tốt vai trò, Nhà nước cần đầu tư, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu để các nhà nghiên

cứu thực hiện công việc chuyên môn. Nhà nước cũng cần có chính sách thích hợp, đặc biệt là chế độ đãi ngộ để khuyến khích các nhà nghiên cứu phát huy hết năng lực nghiên cứu, sáng tạo ra các sản phẩm trí tuệ có giá trị.

Phối hợp với doanh nghiệp khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu, sáng chế. Nhà nghiên cứu, sáng chế là chủ nhân của các kết quả nghiên cứu, đồng thời họ cũng nắm giữ chìa khóa bí quyết khai thác, ứng dụng. Chính họ phải chủ động đưa kết quả nghiên cứu của mình vào ứng dụng, đồng thời phải phối hợp với doanh nghiệp để cùng khai thác, ứng dụng thì quá trình mới đảm bảo khả năng thành công. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu thường chỉ có thể mạnh trong hoạt động nghiên cứu, không mạnh trong việc quảng bá khai thác thương mại. Việc hình thành đơn vị chuyên trách trong trường đại học, viện nghiên cứu để giúp các nhà nghiên cứu quảng bá khai thác thương mại kết quả nghiên cứu là rất cần thiết. Đó là mô hình trung tâm li-xăng, chuyển giao công nghệ (CGCN) trong các trường đại học, viện nghiên cứu.

Tại Việt Nam hiện nay đã có một số trường đại học/viện nghiên cứu thành lập các bộ phận, trung tâm hỗ trợ việc CGCN và quản lý sở hữu trí tuệ (SHTT). Tuy nhiên, hoạt động của các đơn vị này còn chưa thực sự có hiệu quả và chưa đúng như chức năng của một văn phòng/trung tâm CGCN đã nêu ở trên. Phần lớn các bộ phận này chỉ thực hiện việc xúc tiến bảo hộ quyền SHTT. Một số trường đại học đã thành lập bộ phận này được vài năm nhưng không phát triển được như mong muốn. Nguyên nhân thì có nhiều nhưng tựu trung lại, một trong những nguyên nhân chủ yếu là

do thiếu đội ngũ chuyên trách có chuyên môn sâu về quản lý SHTT và CGCN. Do vậy, trong thời gian tới, các trường đại học/viện nghiên cứu cần được hỗ trợ trong việc đào tạo chuyên môn về SHTT và CGCN, đào tạo kỹ năng kết nối trường đại học với doanh nghiệp...

Doanh nghiệp

Trong mô hình kết nối 3 chiều, doanh nghiệp có các vai trò chính:

Khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu, sáng chế. Doanh nghiệp là nơi ứng dụng các kết quả nghiên cứu, sáng chế. Tại đây các kết quả nghiên cứu, sáng chế được ứng dụng để đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất. Trong xu thế phát triển hiện nay, đầu tư cho đổi mới công nghệ để phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa là cách đầu tư hiệu quả nhất tạo ra sự phát triển nhanh và bền vững cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần nhận thức sâu sắc vấn đề này, có chiến lược đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ, dành một phần thích hợp lợi nhuận đầu tư cho hoạt động R&D của doanh nghiệp.

Phối hợp với nhà nghiên cứu đầu tư phát triển nghiên cứu. Để có kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với nhà nghiên cứu, đặt bài toán cho các nhà nghiên cứu, phối hợp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu. Đây là cách đầu tư thấp nhất để doanh nghiệp cải tiến công nghệ, tuy nhiên nó cũng chứa đựng nhiều rủi ro khi nghiên cứu ứng dụng không thành công. Để giảm thiểu các rủi ro này, doanh nghiệp cần phát triển hoạt động R&D một cách thường xuyên.

Phối hợp với các trường đại học/viện nghiên cứu để thực hiện việc luân chuyển cán bộ. Đây có thể coi là một giải pháp mang tính đột phá trong hoàn cảnh của Việt Nam hiện nay. Việc luân chuyển cán bộ giữa khu vực hàn lâm và doanh nghiệp đã diễn ra khá thường xuyên tại các quốc gia công nghiệp phát triển nhằm tăng cường mối quan hệ giữa khối hàn lâm và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN của Việt Nam vẫn chưa thực hiện được việc này. Việc đưa các doanh nhân vào tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên và cán bộ nghiên cứu biết được thực trạng và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, gắn nghiên cứu sát với thực tiễn. Việc đưa các giảng viên, cán bộ nghiên cứu tham gia vào hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp sẽ giúp cho các cán bộ nghiên cứu có thêm thông tin về nhu cầu doanh nghiệp, những vấn đề khó khăn doanh nghiệp cần tháo gỡ và tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Nhà nước

Trong mô hình kết nối 3 chiều, Nhà nước có các vai trò chính sau đây:

Tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách. Nhà nước phải hoạch định chính sách, xây dựng cơ chế cho hoạt động khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Cụ thể, Nhà nước vừa đóng vai trò là nguồn sáng tạo qua việc cấp kinh phí và đặt hàng việc thực hiện các đề tài/dự án nghiên cứu, đồng thời hỗ trợ việc khai thác và áp dụng các kết quả nghiên cứu

phục vụ đời sống, xã hội thông qua việc tổ chức các hoạt động như tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin, tư vấn cho các chủ thể sáng tạo và doanh nghiệp trong việc khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Đầu tư, định hướng phát triển nghiên cứu. Hiện tại, Nhà nước đang là nhà đầu tư chủ yếu cho hoạt động nghiên cứu (đầu tư của Nhà nước chiếm tới 70% tổng đầu tư của toàn xã hội cho hoạt động nghiên cứu). Thông qua đầu tư phân bổ ngân sách, Nhà nước có thể định hướng hoạt động nghiên cứu vào giải quyết các yêu cầu đặt ra từ khu vực sản xuất, giải quyết các bài toán của doanh nghiệp.

Khuyến khích và áp chế để doanh nghiệp đổi mới công nghệ thông qua khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu. Nhà nước tác động đến các doanh nghiệp thông qua chính sách khuyến khích và chế tài áp chế thực hiện để thúc đẩy nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới công nghệ, đặc biệt là chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi tiềm lực tài chính của các doanh nghiệp này còn hạn chế.

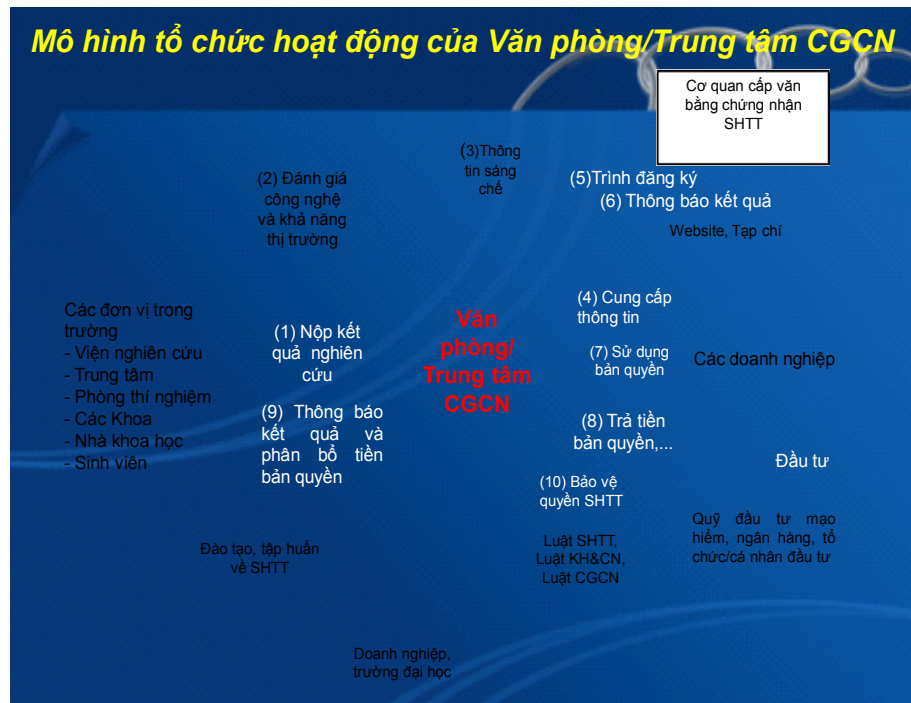
Hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động khai thác thương mại kết quả nghiên cứu, sáng chế. Nhà nước thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và nhà nghiên cứu để nhà nghiên cứu thực hiện các nghiên cứu theo yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp, và doanh nghiệp nhanh chóng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

Nhà nước cần phát triển hơn nữa các kênh kết nối trung gian từ nhà nghiên cứu đến doanh nghiệp như các chợ công nghệ (techmart), các sàn giao dịch

công nghệ, các trung tâm ứng dụng công nghệ, các triển lãm công nghệ... Thông qua tác động này, hiệu quả hoạt động của các kênh trung gian sẽ tăng lên.

Có chính sách và chế độ đãi ngộ cụ thể việc luân chuyển cán bộ giữa khu vực doanh nghiệp và hàn lâm nhằm gắn kết hai mặt

Từ những điểm khác biệt căn bản, dựa vào thực trạng, nguyên nhân tồn tại, các giải pháp cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế, chúng tôi xin đề xuất mô hình CGCN và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu trong các trường đại học/viện nghiên cứu của Việt Nam như sau:



xích quan trọng này với nhau (vốn dĩ đang yếu kém tại Việt Nam). Cụ thể, Nhà nước cho phép các cán bộ nghiên cứu, giảng viên tính giờ làm việc tại doanh nghiệp quy đổi ra giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tính lương tăng thêm cho giảng viên một cách thỏa đáng. Đồng thời, Nhà nước cho phép các trường đại học, viện nghiên cứu được nhận các giảng viên, cán bộ nghiên cứu là doanh nhân vào giảng dạy, đặc biệt là cho các doanh nhân được giảng dạy đại học và sau đại học mà không cần yêu cầu về học vị, học hàm.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, cùng với sự hỗ trợ đặc lực từ phía Nhà nước, sự nỗ lực của doanh nghiệp, sự sáng tạo không mệt mỏi của các nhà nghiên cứu, sáng chế, hoạt động khai thác, thương mại hóa kết quả nghiên cứu của nước ta sẽ ngày càng phát triển, là điều kiện quan trọng để phát triển thị trường công nghệ, đóng góp chung vào sự phát triển KH&CN của đất nước ■

(Nhóm tiểu dự án IPP-NATEC)